

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 -VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28/9/2025
V/v “Ly hôn, nuôi con chung giữa
bà Nguyễn Thị P với ông Hồ Văn S

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 -VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tường Bích.

Bà Huỳnh Thị Bích Vân.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Đặng Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8-Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 -Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kim Tiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 8 -Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 124/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 502/NP, ấp NP, xã MCH, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Nguyễn Thị P có yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 19 tháng 8 năm 2025.

* **Bị đơn:** **Hồ Văn S**, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 502/NP, ấp NP, xã MCH, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn đề ngày 23/6/2025, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị P trình bày như sau:

Bà Nguyễn Thị P với ông Hồ Văn S tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MCH, tỉnh Vĩnh Long (Trước đây là xã Mỹ Nhơn, huyện Ba Tri).

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống có hạnh phúc. Đến tháng 5/2025, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình hai bên không hòa hợp, không có tiếng nói chung trong gia đình. Bà P đã cố gắng hàn gắn, thuyết phục ông S xây dựng lại hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, từ đó dẫn đến tình cảm vợ, chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2025 cho đến nay. Hiện tại, bà P không còn tình cảm vợ, chồng với ông S nữa nên yêu cầu ly hôn với ông S

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên là Hồ Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 17/5/2012. Hiện tại cháu Đ đang sống chung với bà P. Sau khi ly hôn, bà P yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu Đ thành niên (Đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Đối với bị đơn Hồ Văn S trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng ông S đều vắng mặt không có lý do, mặc dù ông S vẫn còn đang sinh sống tại địa phương, nên không thu thập được lời khai, ý kiến hay yêu cầu của ông Hồ Văn S.

**** Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn Hồ Văn S không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình; Mục 3 phục lục kèm theo Nghị định số: 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện “Ly hôn, nuôi con chung” giữa bà Nguyễn Thị P đối với ông Hồ Văn S.

Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Hồ Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 17/5/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hồ Văn S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà P mỗi tháng với số tiền là 1.930.000 đồng (Một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) cho đến khi cháu **Nguyễn Ngọc Đ thành niên (Đủ 18 tuổi)**.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà P khai không có, ông S cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Thị P có yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn Hồ Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị P với ông Hồ Văn S tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MCH, tỉnh Vĩnh Long (Trước đây là xã Mỹ Nhơn, huyện Ba Tri) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 5/2025, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung trong gia đình. Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập các đương sự đến hòa giải, tạo điều kiện cho hai bên hàn gắn tình cảm vợ, chồng nhưng bên nguyên đơn Nguyễn Thị P có yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Hồ Văn S từ chối tham gia tố tụng, bất hợp tác với Tòa án trong quá trình giải quyết vụ việc. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ, chồng giữa bà P với ông S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu ly hôn của bà P là có cơ sở, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Hồ Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày sinh ngày 17/5/2012, hiện tại đang sống chung với bà P, được bà P chăm sóc từ nhỏ và phát triển bình thường, khỏe mạnh. Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Hồ Nguyễn Ngọc Đ để bà P trực tiếp nuôi dưỡng nhằm đảm bảo sự phát triển bình thường của trẻ, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con:

Bà Nguyễn Thị P yêu cầu ông Hồ Văn S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng với số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nhưng nguyên đơn Nguyễn Thị P không đưa ra được chứng cứ chứng minh về mức thu nhập của ông S. Do đó, yêu cầu cấp dưỡng của bà P vượt quá thu nhập của người lao động tại địa phương.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Hồ Văn S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng với số tiền là 1.930.000 đồng (Một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) là phù hợp với Điều 7 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi cháu Hồ Nguyễn Ngọc Đ thành niên (Đủ 18 tuổi) là đúng pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà P khai không có, ông S cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[7] Đối với lời trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8-Vĩnh Long về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Áp dụng quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Hồ Văn S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 227, 228; 238, 482 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-HĐTP quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 7 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần đơn yêu cầu khởi kiện “ly hôn, nuôi con chung” của nguyên đơn Nguyễn Thị P đối với bị đơn Hồ Văn S

Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị P với ông Hồ Văn S.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị P với ông Hồ Văn S chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Hồ Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 17/5/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hồ Văn S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Nguyễn Thị P mỗi tháng là 1.930.000 đồng (Một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28/9/2025) cho đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi).

Ông Hồ Văn S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Bà Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Hồ Văn S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà P đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001275 ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Như vậy, bà Nguyễn Thị P đã nộp đủ án phí.

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con:

Ông Hồ Văn S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự bà Nguyễn Thị P, ông Hồ Văn S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (Phòng GDKT, TT&THA);
- VKSND khu vực 8-Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã MCH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Đăng Phi

